

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 35/2012/QĐ-UBND

*Bắc Giang, ngày 10 tháng 02 năm 2012*

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy định về quản lý, bảo trì  
đường huyện, đường xã trên địa bàn tỉnh Bắc Giang**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 16 tháng 12 năm 2002;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Luật Giao thông đường bộ ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

Căn cứ Thông tư số 10/2010/TT-BGTVT ngày 19 tháng 4 năm 2010 của Bộ Giao thông vận tải về quản lý và bảo trì đường bộ;

Căn cứ Quyết định số 3479/2001/QĐ-BGTVT ngày 19 tháng 10 năm 2001 của Bộ Giao thông vận tải về việc ban hành Định mức bảo dưỡng thường xuyên đường bộ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 1105/TTr-SGTVT ngày 13 tháng 10 năm 2011,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về quản lý, bảo trì đường huyện, đường xã trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày, kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc UBND tỉnh; Chủ tịch UBND huyện, thành phố và các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Lại Thanh Sơn**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

## **QUY ĐỊNH**

**Quản lý, bảo trì đường huyện, đường xã trên địa bàn tỉnh Bắc Giang**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số 35/2012/QĐ-UBND  
ngày 10 tháng 02 năm 2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang)

### **Chương I**

#### **QUY ĐỊNH CHUNG**

##### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy định này quy định nội dung công tác quản lý, bảo trì; áp dụng tiêu chuẩn kỹ thuật, định mức quản lý, bảo trì; trách nhiệm quản lý, bảo trì đường huyện, đường xã trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

##### **Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố (gọi chung là UBND cấp huyện), các xã, phường, thị trấn (gọi chung là UBND cấp xã), các tổ chức, cá nhân liên quan đến quản lý, bảo trì đường huyện, đường xã trên địa bàn tỉnh thực hiện Quy định này.

##### **Điều 3. Giải thích từ ngữ**

1. *Cơ quan quản lý đường huyện* là Ủy ban nhân dân cấp huyện.
2. *Cơ quan quản lý đường xã* là Ủy ban nhân dân cấp xã.
3. *Đường huyện*: Là đường nối từ trung tâm hành chính của huyện với trung tâm hành chính của xã, cụm xã hoặc trung tâm hành chính của huyện lân cận; đường có vị trí quan trọng đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của huyện; đường được Ủy ban nhân dân tỉnh Quyết định và đặt tên.
4. *Đường xã*: Là đường nối trung tâm hành chính của xã với các thôn, làng ấp, bản và đơn vị tương đương hoặc đường nối với các xã lân cận; đường có vị trí quan trọng đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của xã; đường được Ủy ban nhân dân huyện quyết định và đặt tên.
5. *Bảo trì công trình*: Là tập hợp các hoạt động nhằm duy trì hoạt động bình thường và đảm bảo an toàn sử dụng công trình, bao gồm: bảo dưỡng thường xuyên, sửa chữa vừa, sửa chữa lớn và sửa chữa đột xuất.

##### **Điều 4. Mục đích của công tác quản lý, bảo trì hệ thống đường huyện, đường xã**

1. Phát hiện kịp thời những hư hỏng, vi phạm phát sinh mới các công trình cầu đường và hành lang đường bộ, đồng thời có biện pháp khắc phục sửa chữa, ngăn chặn nhằm duy trì tình trạng kỹ thuật, mỹ thuật và công năng công trình đảm bảo khai thác, sử dụng có hiệu quả.

2. Tăng cường sự bền vững của công trình cầu đường, góp phần khai thác tối đa lợi ích kinh tế - xã hội của công trình mang lại.

### **Điều 5. Yêu cầu của công tác quản lý, bảo trì hệ thống đường huyện, đường xã**

1. Công trình cầu, đường sau khi được nghiệm thu đưa vào khai thác sử dụng phải được tổ chức quản lý, bảo trì. Thời hạn thực hiện công tác quản lý, bảo trì công trình được tính từ ngày nghiệm thu công trình hoàn thành đưa vào sử dụng.

2. Công tác quản lý, bảo trì phải đáp ứng các yêu cầu về an toàn, vệ sinh và môi trường:

a) Tuyệt đối đảm bảo an toàn cho các công trình lân cận, cho người thi công, người sử dụng và các phương tiện giao thông, vận hành trên công trình;

b) Lựa chọn các biện pháp và thời gian thi công hợp lý nhằm hạn chế đến mức thấp nhất ảnh hưởng của tiếng ồn, khói, bụi, rung động... do xe máy và các thiết bị thi công khác khi thực hiện các hoạt động bảo trì gây ra;

c) Tuân thủ các quy định của Luật Bảo vệ môi trường; các quy phạm an toàn lao động, an toàn trong thi công, an toàn lao động trong sử dụng máy móc, thiết bị thi công.

## **Chương II**

### **QUẢN LÝ, BẢO TRÌ HỆ THỐNG ĐƯỜNG HUYỆN, ĐƯỜNG XÃ**

#### **Điều 6. Nội dung quản lý hệ thống đường huyện, đường xã**

1. Lưu trữ và quản lý hồ sơ hoàn công công trình xây dựng mới, sửa chữa định kỳ, sửa chữa đột xuất.

2. Lập hồ sơ, tài liệu quản lý công trình:

a) Đối với cầu đường bộ: Gồm các tài liệu trích hồ sơ hoàn công như hồ sơ hệ mốc cao độ, bình đồ, mặt cắt dọc, mặt cắt ngang cầu, hồ sơ đèn bù giải phóng mặt bằng, hồ sơ mốc lộ giới, hành lang an toàn cầu, hồ sơ kiểm định, hồ sơ cấp phép thi công; sổ lý lịch cầu, cập nhật kết quả các đợt kiểm tra, sổ kiểm tra cầu;

b) Đối với đường bộ:

Đối với đường huyện: Gồm các tài liệu trích hồ sơ hoàn công như bình đồ, mặt cắt dọc, mặt cắt ngang, hệ thống thoát nước, hồ sơ đèn bù giải phóng mặt bằng, hồ sơ mốc lộ giới, hồ sơ cấp phép thi công; lập bình đồ duỗi thẳng, sử dụng đất dành cho đường bộ, sổ quản lý đường.

Đối với đường xã: Gồm các tài liệu trích hồ sơ hoàn công như bình đồ duỗi thẳng, mặt cắt dọc, mặt cắt ngang, hệ thống thoát nước, sổ quản lý đường.

c) Đối với công trình không có hồ sơ hoặc bị mất phải tiến hành kiểm tra, xem xét, cập nhật số liệu để tiến hành đăng ký lại;

3. Lập hồ sơ quản lý hành lang an toàn:

a) Hồ sơ quản lý hành lang an toàn đường bộ:

Đối với đường huyện: Bao gồm tình trạng sử dụng đất hành lang an toàn đường bộ, công trình ảnh hưởng đến an toàn đường bộ, an toàn giao thông; vi phạm, thời điểm vi phạm và quá trình xử lý vi phạm;

Đối với đường xã: Xác định công trình ảnh hưởng đến công trình đường bộ và an toàn giao thông đường bộ; mức độ vi phạm và biện pháp xử lý vi phạm.

b) Lập hồ sơ quản lý hệ thống hạ tầng kỹ thuật:

Đối với đường huyện: Bao gồm hồ sơ hoàn công các công trình hạ tầng kỹ thuật nằm trong hành lang an toàn đường bộ, giấy phép thi công và các văn bản liên quan khác.

Đối với đường xã: Bao gồm hồ sơ hoàn công các công trình hạ tầng kỹ thuật nằm trong hành lang an toàn đường bộ và các văn bản liên quan khác.

4. Phòng Kinh tế và Hạ tầng (Phòng Quản lý đô thị thành phố Bắc Giang) lưu giữ hồ sơ quản lý đường huyện; Ủy ban nhân dân cấp xã lưu giữ hồ sơ quản lý đường xã.

5. Kiểm tra theo dõi tình trạng hệ thống đường huyện, đường xã:

a) Các hạng mục cần được kiểm tra theo dõi: Mặt đường, hệ thống thoát nước, mái ta luy, nền đường, các công trình trên đường (cầu, cống, kè...).

b) Các hình thức kiểm tra:

Kiểm tra thường xuyên; kiểm tra hàng tuần; kiểm tra hàng tháng do các nhân viên trong đơn vị quản lý, sửa chữa thực hiện.

Kiểm tra định kỳ: Tháng, quý, năm do cán bộ chuyên môn thuộc đơn vị làm nhiệm vụ quản lý thực hiện.

Kiểm tra đột xuất: Sau mỗi đợt mưa, lũ, bão... hoặc các tác động bất thường khác cần phải thực hiện kiểm tra đột xuất, xem xét và xác định nguyên nhân để có giải pháp kỹ thuật sửa chữa phù hợp.

c) Lập kế hoạch sửa chữa kèm theo các hình thức kiểm tra.

6. Phân loại và đánh giá tình trạng kỹ thuật các công trình cầu, cống.

7. Thực hiện đếm xe, phân tích số liệu và đánh giá sự tăng trưởng của lưu lượng, kiểu loại xe, kiểm soát tải trọng xe (đối với các tuyến đường huyện và một số tuyến đường xã cần phải kiểm soát xe và tải trọng xe) và có biện pháp quản lý xe quá khổ, quá tải đảm bảo ổn định trên các tuyến đường.

8. Đảm bảo an toàn giao thông khi thi công trên đường đang khai thác, tổ chức giao thông; thường xuyên rà soát, điều chỉnh hệ thống báo hiệu đường bộ cho phù hợp; lập hồ sơ xử lý các điểm thường hay xảy ra tai nạn giao thông hoặc tiềm ẩn tai nạn giao thông, theo dõi hiệu quả xử lý.

9. Lập kế hoạch quản lý và bảo trì hệ thống đường huyện, đường xã.

10. Tổ chức thực hiện quản lý, bảo vệ công trình đường bộ: Phối hợp với Công an cùng cấp, Thanh tra giao thông và chính quyền địa phương quản lý, bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

11. Trục đảm bảo giao thông, theo dõi tình hình thời tiết thời điểm mưa lũ, báo cáo kịp thời.

12. Báo cáo định kỳ, đột xuất theo quy định.

### **Điều 7. Nội dung bảo trì đường huyện, đường xã**

1. Bảo dưỡng thường xuyên là công việc làm hàng ngày, hàng tháng, hàng quý nhằm khắc phục kịp thời những hư hỏng nhỏ do tác động bên ngoài ảnh hưởng đến chất lượng công trình, ngăn chặn hư hỏng phát sinh, duy trì tình trạng công trình cầu đường bình thường để đảm bảo giao thông an toàn, thông suốt.

2. Sửa chữa định kỳ là sửa chữa hư hỏng công trình theo thời hạn quy định kết hợp khắc phục một số khiếm khuyết của công trình xuất hiện trong quá trình khai thác, nhằm khôi phục tình trạng kỹ thuật và cải thiện điều kiện khai thác của công trình. Sửa chữa định kỳ bao gồm: Sửa chữa vừa và sửa chữa lớn; giữa 02 kỳ sửa chữa lớn có ít nhất một lần sửa chữa vừa:

Sửa chữa vừa là công việc sửa chữa những hư hỏng, khắc phục những biểu hiện xuống cấp của bộ phận, kết cấu công trình có thể ảnh hưởng đến chất lượng khai thác đường bộ và gây mất an toàn giao thông.

Sửa chữa lớn là công việc sửa chữa tiến hành khi có hư hỏng hoặc xuống cấp ở nhiều bộ phận cầu, đường nhằm khôi phục chất lượng ban đầu của cầu đường.

a) Đối với đường bộ:

Thời hạn sửa chữa vừa, sửa chữa lớn được quy định theo kết cấu mặt đường và lưu lượng xe tính toán thiết kế mặt đường theo điểm a khoản 3 Điều 6 của Thông tư số 10/2010/TT-BGTVT ngày 19/4/2010 của Bộ Giao thông vận tải.

b) Đối với cầu đường bộ:

- Cầu tạm: Công tác sửa chữa định kỳ phải căn cứ vào kết quả kiểm tra định kỳ, tình trạng hư hỏng để sửa chữa.

- Các cầu khác: Công tác sửa chữa định kỳ phải căn cứ vào kết quả kiểm tra định kỳ, kết quả kiểm định.

c) Đường ngầm, tràn: Công tác sửa chữa định kỳ căn cứ kết quả kiểm tra định kỳ, tình trạng hư hỏng để sửa chữa.

3. Sửa chữa đột xuất là sửa chữa các sự cố hư hỏng cầu đường không định trước được do thiên tai mưa, lũ, bão hoặc những sự cố bất thường khác gây ra. Cơ quan quản lý công trình đường huyện, đường xã (hoặc đơn vị trực tiếp quản lý) phải chủ động, tích cực huy động lực lượng, vật tư, thiết bị để tổ chức đảm bảo giao thông và hướng dẫn phân luồng xe; đồng thời báo cáo cơ quan quản lý; kịp thời thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng khi cầu, đường bị hư hỏng nặng. Sửa chữa đột xuất chia làm hai bước:

a) Bước 1: Nhằm khôi phục đảm bảo giao thông nhanh nhất, ổn định hoạt động giao thông vận tải đường bộ, giảm thiệt hại, hạn chế ảnh hưởng xấu đến hoạt động kinh tế - xã hội và dân sinh.

Quy trình thực hiện: Cơ quan quản lý đường huyện (hoặc đường xã) cử người chốt trực, hướng dẫn giao thông; chỉ định đơn vị tư vấn thiết kế và nhà thầu thi công đủ năng lực, mời đến ngay hiện trường để phối hợp vừa sửa chữa, vừa lập hồ sơ thiết kế - dự toán làm cơ sở thanh, quyết toán.

b) Bước 2: Khôi phục lại công trình về tiêu chuẩn kỹ thuật như trước khi xảy ra sự cố, gia cố nhằm kiên cố hóa công trình, nâng cấp hoặc xây dựng mới. Quy trình thực hiện theo quy định của pháp luật về đầu tư xây dựng.

### **Điều 8. Áp dụng tiêu chuẩn kỹ thuật, định mức trong công tác quản lý, bảo trì đường bộ**

1. Đối với công tác bảo dưỡng thường xuyên:

a) Vận dụng định mức bảo dưỡng thường xuyên đường bộ đã ban hành kèm theo Quyết định số 3479/2001/QĐ-BGTVT; định mức kinh tế kỹ thuật về công tác quản lý, sửa chữa thường xuyên đường giao thông nông thôn ban hành kèm theo Quyết định số 2712/QĐ-GT ngày 14 tháng 10 năm 1996 của Bộ Giao thông vận tải; định mức dự toán công tác sửa chữa công trình xây dựng công bố theo Công văn số 1778/BXD-VP ngày 16 tháng 8 năm 2008 của Bộ Xây dựng và các chính sách hiện hành.

Nếu các hạng mục có trong định mức nhưng thực tế không có thì không đưa vào dự toán, nếu các hạng mục không được quy định trong định mức nhưng thực tế phải làm thì vận dụng định mức tương tự để đưa vào dự toán.

Định mức bảo dưỡng thường xuyên là cơ sở để lập kế hoạch quản lý vốn và là mức giới hạn phân biệt giữa bảo dưỡng thường xuyên với sửa chữa định kỳ và sửa chữa đột xuất.

Việc áp dụng các tiêu chuẩn, định mức, đơn giá có thể được điều chỉnh khi được cơ quan có thẩm quyền ban hành các bộ định mức, đơn giá mới theo tại thời điểm thực hiện công trình.

b) Các hạng mục không được quy định tại điểm a khoản 1 Điều này, được phép tham khảo áp dụng các tiêu chuẩn, định mức, đơn giá tương ứng của các ngành khác hoặc của địa phương đã được cơ quan có thẩm quyền ban hành.

2. Đối với công tác sửa chữa định kỳ, sửa chữa đột xuất: Áp dụng tiêu chuẩn kỹ thuật và định mức quy định như đối với công trình xây dựng cơ bản.

### **Điều 9. Quản lý nguồn kinh phí quản lý, bảo trì đường huyện, đường xã**

1. Kinh phí quản lý, bảo trì đường bộ:

a) Đối với đường huyện: Từ nguồn ngân sách hàng năm của Ủy ban nhân dân cấp huyện và các nguồn khác (ngân sách tỉnh hỗ trợ, các tổ chức xã hội, nhân dân đóng góp...); hàng năm căn cứ định mức bảo dưỡng thường xuyên đường bộ, tình trạng thực tế của các tuyến đường, UBND cấp huyện có trách nhiệm bố trí ít nhất 10% kinh phí trong nguồn sự nghiệp kinh tế của ngân sách huyện cho công tác quản lý, bảo trì.

b) Đối với đường xã: Từ nguồn ngân sách hàng năm của Ủy ban nhân dân cấp

xã và các nguồn khác (ngân sách cấp trên hỗ trợ, các tổ chức xã hội, nhân dân đóng góp...); hàng năm căn cứ định mức bảo dưỡng thường xuyên đường bộ, tình trạng thực tế của các tuyến đường, UBND cấp xã có trách nhiệm bố trí ít nhất 10% kinh phí trong nguồn sự nghiệp kinh tế của ngân sách xã cho công tác quản lý, bảo trì.

2. Quản lý và sử dụng nguồn kinh phí quản lý, bảo trì đường huyện, đường xã được thực hiện theo các quy định hiện hành về quản lý tài chính của Nhà nước.

### **Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **Điều 10. Trách nhiệm tổ chức quản lý, bảo trì đường huyện, đường xã**

1. Sở Giao thông vận tải:

a) Tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện công tác quản lý, bảo trì đường huyện, đường xã;

b) Hướng dẫn thực hiện quy định về quản lý, bảo trì; tiêu chuẩn, định mức kinh tế kỹ thuật và các quy định khác liên quan đến công tác quản lý, bảo trì đường huyện, đường xã;

c) Ban hành và thống nhất hướng dẫn Quy trình quản lý, bảo trì đối với đường huyện và đường xã;

d) Chỉ đạo Thanh tra giao thông phối hợp với chính quyền địa phương (khi có đề nghị) để thực hiện nhiệm vụ bảo vệ công trình đường bộ, quản lý hành lang đường bộ theo quy định của pháp luật;

e) Hướng dẫn, kiểm tra công tác chuyên môn, nghiệp vụ quản lý, bảo trì đường bộ; hướng dẫn các biểu mẫu thống kê, báo cáo công tác quản lý, bảo trì đường huyện, đường xã;

g) Kiểm tra, đôn đốc các cơ quan, địa phương, đơn vị có liên quan nghiêm túc thực hiện quy định này.

2. Các Sở, ngành liên quan:

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra thực hiện công tác quản lý, bảo trì đường huyện, đường xã theo quy định.

3. Ủy ban nhân dân cấp huyện:

a) Quản lý nhà nước trên địa bàn và giao nhiệm vụ cho các cơ quan chuyên môn thực hiện. Bố trí kinh phí thực hiện công tác quản lý, bảo trì đường bộ theo Điều 9 của Quy định này;

b) Bố trí kinh phí hỗ trợ công tác quản lý, sửa chữa đối với các tuyến đường xã có tính chất quan trọng trên địa bàn;

c) Phòng Kinh tế và Hạ tầng (Phòng Quản lý đô thị thành phố Bắc Giang):

Tham mưu cho Chủ tịch UBND cấp huyện thực hiện công tác quản lý, bảo trì đường bộ tại địa phương:

- Rà soát hệ thống đường huyện để hoàn thiện, bổ sung theo quy định tại khoản 3 Điều 3 Quy định này, thời gian hoàn thành trước tháng 6 năm 2012;

- Tổ chức lựa chọn đơn vị tư vấn khảo sát, lập dự toán công tác quản lý, sửa chữa thường xuyên, sửa chữa định kỳ trên cơ sở chỉ tiêu kỹ thuật, định mức, mức độ hư hỏng của các tuyến đường và nguồn vốn được phân bổ hàng năm trình UBND cấp huyện phê duyệt làm cơ sở triển khai thực hiện;

- Tổ chức lựa chọn nhà thầu thi công; thực hiện công tác kiểm tra, nghiệm thu theo đúng quy định.

Phối hợp cùng lực lượng Công an, Thanh tra giao thông quản lý xe quá khổ, quá tải hoạt động trên đường huyện, đường xã.

Chủ trì, phối hợp với UBND cấp xã xác định các tuyến đường xã quan trọng trên địa bàn cần hỗ trợ kinh phí sửa chữa, bảo trì trình UBND cấp huyện quyết định.

d) Phòng Tài chính - Kế hoạch: Tham mưu bố trí nguồn kinh phí quản lý, bảo trì đường huyện, hướng dẫn thực hiện thủ tục thanh toán, quyết toán cho đơn vị thực hiện công tác quản lý, bảo trì theo đúng chế độ chính sách;

#### 4. Ủy ban nhân dân cấp xã:

a) Bố trí kinh phí thực hiện công tác quản lý, bảo trì đường xã trong dự toán chi thường xuyên hàng năm theo Điều 9 của Quy định này; tổ chức lựa chọn nhà thầu thi công;

b) Rà soát hệ thống đường xã để hoàn thiện theo quy định tại khoản 4 Điều 3 Quy định này; tổ chức lựa chọn đơn vị tư vấn khảo sát, lập dự toán công tác quản lý, sửa chữa thường xuyên, sửa chữa định kỳ trên cơ sở chỉ tiêu kỹ thuật, định mức, mức độ hư hỏng của các tuyến đường và nguồn vốn được phân bổ hàng năm, xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện; tổ chức lựa chọn nhà thầu thi công; thực hiện kiểm tra, nghiệm thu, thực hiện thanh toán theo đúng quy định; phối hợp với cơ quan chuyên môn cấp huyện đề xuất kinh phí hỗ trợ đối với các tuyến đường xã trọng yếu nếu kinh phí sửa chữa của địa phương không đảm bảo;

c) Chỉ đạo thôn (bản) có các tuyến đường xã đi qua phối hợp với đơn vị quản lý, sửa chữa đường bộ trong công tác bảo vệ các công trình giao thông và đảm bảo an toàn giao thông; xây dựng mô hình tự quản công tác quản lý, bảo dưỡng thường xuyên trên các tuyến đường xã đi qua.

#### 5. Đơn vị thực hiện công tác quản lý, bảo trì công trình:

Đơn vị, tổ chức, cá nhân có đủ năng lực, trách nhiệm được UBND cấp huyện, UBND cấp xã lựa chọn thực hiện công tác quản lý, bảo trì đường huyện, đường xã:

a) Thực hiện các quy định về công tác quản lý, bảo trì theo Điều 6 và Điều 7 của Quy định này;

b) Tổ chức thực hiện đúng kế hoạch, đảm bảo chất lượng, an toàn trong thi công, đảm bảo vệ sinh môi trường.

### **Điều 11. Chế độ thông tin, báo cáo**

Căn cứ kết quả thực hiện nhiệm vụ quản lý, bảo trì đường huyện, đường xã, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã tổng hợp báo cáo định kỳ hoặc đột xuất về Sở Giao thông vận tải làm cơ sở theo dõi, quản lý và tổng hợp báo cáo Bộ Giao thông vận tải, Tổng cục Đường bộ Việt Nam, Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

1. Báo cáo định kỳ:

a) Thời gian gửi báo cáo quý: vào các ngày 15 của tháng cuối quý;

b) Thời gian gửi báo cáo năm: vào ngày 15 tháng 12.

2. Báo cáo đột xuất: tùy tình hình cụ thể trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

### **Điều 12. Điều khoản thi hành**

1. Những nội dung khác liên quan đến công tác quản lý, bảo trì đường huyện, đường xã không có trong Quy định này thực hiện theo Thông tư 10/2010/TT- BGTVT ngày 19 tháng 4 năm 2010 của Bộ Giao thông vận tải.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề phát sinh, vướng mắc, các địa phương báo cáo bằng văn bản về Sở Giao thông vận tải để tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Lại Thanh Sơn**